

# THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trương Thị Ngọc Diệp, Huỳnh Minh Hiền, Võ Thế Hiện và Hồ Phương Thùy<sup>1</sup>

## ABSTRACT

*The fact that freshmen at universities in Viet Nam in general and at Can Tho University in particular face many difficulties in their first school year, especially in academic affairs, is of great concerns to many people including educational managers, teaching staff and families. The project “The Opportunities and Challenges Facing Freshmen in Their Academic Affairs at Can Tho University” aims to explore the freshmen’s benefits and difficulties in study at Can Tho University in order to propose feasible solutions that help them overcome the problems and get the best results in study. A survey has been implemented through a 36-item questionnaire and one-on-one interviews with both freshmen and lecturers at Can Tho University. This article reports research results from quantitative data given by 703 freshmen at Can Tho University. The results show that besides several benefits, the freshmen have many problems that negatively affected their academic achievements. These problems mainly resulted from 3 sources: (1) the students themselves, (2) the teaching staff, counselors, and (3) the management, families and friends. Several suggestions to help students overcome the problems by the participants are also presented.*

**Keywords:** *freshmen, benefits and difficulties in study, academic achievements*

**Title:** *The benefits and difficulties in study of the freshmen at Can Tho University*

## TÓM TẮT

*Tình trạng các tân SV (SV) của các trường đại học ở Việt Nam nói chung và tại trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) nói riêng thường phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong cuộc sống, đặt biệt là trong học tập, luôn là mối bận tâm của nhà trường, giảng viên (GV) và gia đình. Mục tiêu của nghiên cứu “Thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất tại nhà trường, từ đó đưa những đề xuất mang tính khả thi để giúp các tân SV sớm khắc phục những khó khăn, nhanh chóng thích nghi với môi trường học tập ở bậc đại học và đạt kết quả học tập tốt nhất. Để đạt được mục đích đó, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp khảo sát bằng phiếu điều tra và bảng câu hỏi phỏng vấn cho cả tân SV lẫn giảng viên, cố vấn học tập (CVHT) tại nhà trường. Báo này trình bày kết quả nghiên cứu định lượng từ thông tin do 703 SV năm nhất tại trường cung cấp thông qua phiếu điều tra. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng bên cạnh một số thuận lợi nhất định, các SV năm nhất gặp rất nhiều yếu tố khó khăn ảnh hưởng đến chất lượng học tập của SV. Những khó khăn này phát sinh từ ba nhóm yếu tố chính là (1) bản thân tân SV, (2) cán bộ giảng dạy và CVHT và (3) nhà trường, gia đình và bạn bè. Trong đó, hai nhóm yếu tố đầu tiên là gây ra nhiều trở ngại nhất cho hoạt động học tập của SV năm nhất. Dựa vào kết quả khảo sát, chúng tôi cũng tổng hợp được những đề xuất nhằm giúp các tân SV có thể vượt qua những khó khăn trong học tập.*

**Từ khóa:** *SV năm nhất, thuận lợi và khó khăn trong học tập, kết quả học tập*

---

<sup>1</sup> Khoa Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn, Trường Đại học Cần Thơ

## 1 GIỚI THIỆU

### 1.1 Những vấn đề chung

Mỗi năm, trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) chào đón hàng ngàn tân SV (SV) đến từ khắp Đồng bằng sông Cửu Long vào học tại trường. Những SV này bước vào giai đoạn chuyển tiếp từ môi trường học ở phổ thông sang môi trường đại học và phải đối mặt với nhiều thử thách, ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống và kết quả học tập. Một số SV có sự chuẩn bị tốt cho cuộc sống SV ở bậc đại học và có khả năng thích ứng cao với môi trường mới có thể nhanh chóng tự vượt qua khó khăn và hòa nhập tốt. Tuy nhiên, có rất nhiều SV không thể làm được như vậy vì đây là lần đầu tiên họ phải sống tự lập, ít nhận được sự quan tâm chăm sóc của gia đình. Những yếu tố này đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm sinh lí và thói quen sinh hoạt của SV, và đặc biệt ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV trong năm học đầu tiên và kể cả những tiếp theo ở bậc đại học. Tình trạng SV bỏ học ngay sau năm I và nhiều SV bị cảnh báo học vụ đang là mối bận tâm của các bậc phụ huynh, giảng viên (GV), cố vấn học tập (CVHT) và cán bộ quản lí của nhà trường.

Để tìm hiểu đầy đủ những yếu tố thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến chất lượng học tập của SV năm nhất tại trường ĐHCT, nhóm GV chúng tôi thực hiện nghiên cứu “*Thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất – ĐHCT*” nhằm tìm ra những giải pháp mang tính khả thi giúp các tân SV sớm khắc phục khó khăn và đạt kết quả tốt nhất trong học tập.

### 1.2 Tính cấp thiết của đề tài

Như đã đề cập ở trên, năm thứ nhất của SV có vai trò quan trọng không những đối với cả quá trình học tập của bản thân SV mà còn đối với nhà trường trong việc giữ vững sĩ số, giảm thiểu số lượng SV bỏ học, chuyển trường (Pritchard, 2008; Stuart, Tobolowsky & Gardner, 2009; Tuổi Trẻ, 2009).

Như vậy, đề tài “*Thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm thứ nhất Trường ĐHCT*” là rất cần thiết. Thứ nhất, kết quả khảo sát giúp cho SV, GV và nhà quản lí hiểu rõ được những thách thức mà SV năm nhất gặp phải trong học tập, những nguyên nhân khách quan và chủ quan của các khó khăn đó và những biện pháp mà SV đã thực hiện để khắc phục khó khăn. Thứ hai, nghiên cứu này giúp xác định được một cách khoa học và hệ thống những hỗ trợ mà trường, khoa, bộ môn đã và đang thực hiện để giúp SV vượt qua những bờ ngõ trong năm đầu tiên bước vào môi trường học tập, nghiên cứu hoàn toàn mới ở trường ĐHCT: đào tạo theo học chế tín chỉ. Thứ ba, từ nghiên cứu này, khoa, bộ môn, đội ngũ cán bộ có thể điều chỉnh, bổ sung hoặc thành lập các hoạt động hỗ trợ hiệu quả hơn cho SV.

Nguyễn Vũ Phong Vân (2009) đã nghiên cứu các vấn đề gây khó khăn trong học tập của tân SV và nhận định rằng hầu hết SV khi mới bước vào đại học đều có nhiều bờ ngõ do chưa thích ứng với môi trường sinh hoạt độc lập, phương pháp giảng dạy tích cực ở bậc đại học với những hoạt động nhóm, thuyết trình trước công chúng và thiếu kỹ năng giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, tác giả giới hạn đề tài chỉ trong 100 SV năm nhất để tìm hiểu những khó khăn trong việc học tiếng Anh và phỏng vấn 10 GV giảng dạy trực tiếp nhóm. Đối tượng nghiên cứu cần được mở rộng và đa dạng hơn để có thể kiểm tra mức độ tin cậy của các câu trả lời và

kiểm chứng phương thức cũng như hiệu quả của biện pháp mà nhóm SV các khóa trước đã áp dụng để vượt qua khó khăn trong học tập ở bậc đại học.

Như vậy, đề tài này mở rộng đối tượng nghiên cứu bằng việc thu thập ý kiến của tân SV thuộc nhiều ngành đào tạo khác nhau ở trường ĐHTC để có thể tìm hiểu vấn đề đầy đủ hơn. Ngoài ra, nhằm hiểu các vấn đề sâu hơn và đầy đủ hơn, nhóm nghiên cứu còn thực hiện phỏng vấn với GV, đặc biệt là CVHT ở nhiều khoa khác nhau để thu thập ý kiến của họ trong khi tiếp cận tìm hiểu hoàn cảnh học tập của SV và các biện pháp mà họ sử dụng để phát huy năng lực tự học, tư duy sáng tạo của SV năm nhất. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi chỉ trình bày kết quả nghiên cứu thông qua phiếu điều tra mà thôi.

### 1.3 Mục tiêu nghiên cứu

#### 1.3.1 Mục tiêu chung

Mục tiêu của đề tài là khảo sát và phân tích được những yếu tố thuận lợi và khó khăn trong học tập mà SV năm thứ nhất trường ĐHTC gặp phải, từ đó đưa ra được những giải pháp cần thiết nhằm giúp SV năm thứ nhất nhanh chóng khắc phục khó khăn và hòa nhập vào môi trường học tập tại ĐHTC.

#### 1.3.2 Mục tiêu cụ thể

- Tìm hiểu và tổng hợp được thông tin về các yếu tố tích cực và rào cản trong học tập của SV năm nhất.
- Xác định được những trợ giúp của nhà trường đối với SV, thuận lợi và hạn chế của những biện pháp này.
- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV.
- Tổng hợp và đề xuất được một số biện pháp hiệu quả giúp SV năm nhất hòa nhập vào môi trường học mới để có kết quả học tập tốt hơn.

## 2 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HỌC TẬP CỦA SV NĂM NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Theo thống kê của Phòng Đào tạo trường ĐHTC, năm học 2010-11, sau khi xét kết quả tuyển sinh đại học chính quy, nhà trường thu nhận 6.829 hồ sơ nhập học của SV Khóa 36 vào học tập tại 18 khoa, viện, trung tâm và bộ môn trực thuộc trường. Đây là số SV đã đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua kỳ thi tuyển sinh tập trung cùng năm. Đầu tháng 9 năm 2010 các SV bắt đầu học tập tại ĐHTC theo học chế tín chỉ. Các hoạt động học tập và sinh hoạt của SV ở đây rất khác với môi trường ở bậc phổ thông.

Kết quả học tập của SV năm nhất (Khóa 36) năm học 2010 – 2011 được trình bày ở bảng 1 sau đây.

**Bảng 1: Kết quả học tập của SV Khóa 36, ĐHTC năm học 2010 -2011**

Xếp loại	SV năm I (K.36)		Cảnh báo học vụ	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
TB (2.0 – 2.49)	1.020	14,94 %		
Dưới TB (< 2,0)	725	10,62 %	272 (K.36)	3,98 %
Tổng	1.745	25,55 %	498 (toàn trường)	7,29 %

Số liệu thống kê ở bảng 1 cho thấy kết quả học tập của nhiều SV năm nhất tại trường ĐHTC không được tốt. Tổng cộng có 1.745 SV năm nhất xếp loại trung bình trở xuống (chiếm 25,55 % tổng số SV năm nhất toàn trường), trong đó có 725 SV có học lực dưới trung bình (10,62 %). Ngoài ra, có tổng cộng 498 SV bị cảnh báo học vụ (có điểm trung bình tích lũy < 0,8) trong năm học 2010 – 2011 (chiếm tỷ lệ 7,29 %), trong đó riêng SV năm nhất Khóa 36 là 272 SV (tỷ lệ 3,98 %). Tháng 10 năm 2011, toàn trường có 54 SV bị buộc thôi học do không đăng ký học phần 2 học kỳ liên tiếp, trong đó SV khóa 36 là 33 SV (tỷ lệ 56,1%). Như vậy, có lẽ có nhiều SV trong nhà trường hoặc không thích nghi được với các hoạt động học tập tại trường, hoặc không tiếp cận và tận dụng được các hoạt động hỗ trợ học tập và sinh hoạt của nhà trường, hoặc không tìm được cách khắc phục khó khăn trong học tập và sinh hoạt.

Từ tình hình học tập của SV năm nhất tại trường ĐHTC, chúng tôi cho rằng các SV năm nhất gặp nhiều yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến kết quả học tập của họ. Do đó, việc khảo sát những yếu tố thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất tại trường ĐHTC là cần thiết và cấp bách, từ đó tân SV tìm ra giải pháp khả thi để giúp các tân SV biết tận dụng các hoạt động hỗ trợ từ phía nhà trường, GV, bạn bè và gia đình, khắc phục khó khăn và đạt được kết quả học tập tốt hơn.

### **3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

#### **3.1 Thiết kế nghiên cứu**

Chúng tôi sử dụng phiếu điều tra và bảng câu hỏi phỏng vấn trong nghiên cứu này. Dữ liệu thu thập được dưới dạng định lượng thông qua phiếu điều tra có 5 mức độ. Dựa vào kết quả khảo sát được, nhóm nghiên cứu đưa ra bảng kiến nghị nhằm giúp SV có thể tận dụng những yếu tố thuận lợi, khắc phục những yếu tố bất lợi để có thể đạt kết quả tốt trong học tập ở năm học đầu tiên ở môi trường đại học.

#### **3.2 Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu chính là 703 SV đang học năm nhất Khóa 36 tại trường ĐHTC.

Trong đó có 309 SV nam (chiếm tỷ lệ 44,4%) và 394 SV nữ (chiếm tỷ lệ 55,6%). Độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là 18,23 tuổi. Đối tượng SV năm nhất tham gia vào nghiên cứu này được chọn một cách ngẫu nhiên từ SV năm nhất thuộc tất cả các khoa của trường. 703 SV trực tiếp tham gia vào trả lời phiếu điều tra.

#### **3.3 Công cụ thu thập số liệu**

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phiếu điều tra làm công cụ thu thập dữ liệu.

Nội dung phiếu điều tra gồm hai phần chính: phần thông tin cá nhân của người cung cấp thông tin và phần câu hỏi khảo sát liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu. Phần câu hỏi khảo sát (Phụ lục A) bao gồm 36 câu hỏi được viết bằng tiếng Việt liên quan đến những thuận lợi và khó khăn mà SV năm nhất có thể gặp phải. Đa số các câu hỏi trong phiếu điều tra được điều chỉnh từ bảng câu hỏi có 55 yếu tố của Francer (2003). Chúng tôi chọn bảng câu hỏi này vì đây là bảng câu hỏi đã được sử dụng để khảo sát thuận lợi và khó khăn của SV năm nhất, tương tự với đề

tài nghiên cứu mà chúng tôi đang thực hiện. Chúng tôi không sử dụng tất cả các yếu tố trong bảng câu hỏi này mà phải điều chỉnh một số yếu tố cho phù hợp với tình hình nghiên cứu thực tế và đối tượng nghiên cứu này. 36 câu hỏi trong phiếu điều tra được chia thành 3 nhóm: nhóm A gồm 21 câu hỏi về những thuận lợi và khó khăn trong học tập xuất phát từ bản thân SV; nhóm B gồm 07 câu hỏi về thuận lợi và khó khăn trong học tập xuất phát từ GV và CVHT; nhóm C gồm 08 câu hỏi về thuận lợi và khó khăn trong học tập xuất phát từ phía nhà trường, gia đình và bạn bè.

Tất cả các câu hỏi trong phiếu điều tra đều được thiết kế dưới 5 mức độ từ (1) hoàn toàn không đồng ý đến (5) hoàn toàn đồng ý. Người cung cấp thông tin đọc kỹ từng câu hỏi và đánh dấu vào ô mức độ phù hợp với thực tế của mỗi cá nhân. Để kiểm tra độ tin cậy của phiếu điều tra này, chúng tôi đã thử nghiệm trên 100 SV năm nhất thuộc các chuyên ngành của khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn. Kết quả cho thấy độ tin cậy của thang đo là  $\alpha = .847$  chứng tỏ phiếu điều tra có độ tin cậy cao.

### 3.4 Thu thập dữ liệu

Sau khi đã thiết kế và kiểm định phiếu điều tra đã đạt độ tin cậy ( $\alpha = .847$ ), nhóm nghiên cứu tiến hành phát phiếu điều tra đến đối tượng nghiên cứu là SV năm nhất thuộc tất cả các khoa của ĐHCT, ngoại trừ khoa Dự bị dân tộc. Tổng số phiếu điều tra được phát ra 712 phiếu, tổng số phiếu thu vào là 703 phiếu. Tất cả bốn thành viên trong nhóm nghiên cứu của chúng tôi trực tiếp phát phiếu điều tra đến đối tượng nghiên cứu. Trong một vài trường hợp không thuận tiện về thời gian, chúng tôi đã nhờ CVHT phát phiếu điều tra đến đối tượng nghiên cứu. Tuy nhiên, những CVHT này đã được hướng dẫn rõ mục tiêu nghiên cứu và cách thức phát phiếu điều tra để đảm bảo qui trình thu thập dữ liệu được chính xác và công bằng.

## 4 KẾT QUẢ

Sau khi tiến hành nhập số liệu và cho xử lý thống kê 36 yếu tố trong bảng câu hỏi, độ tin cậy thu được là  $\alpha = .804$ . Điều này chỉ ra rằng các câu hỏi có độ tin cậy cao và có độ nhất quán cao giữa các yếu tố trong thang đo. Bên cạnh đó, giá trị trung bình cộng sau khi khảo sát qua 703 SV tham gia có giá trị trung bình là 3,17. Các đại lượng thống kê tổng quát cho toàn bộ phiếu điều tra được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 1: Thống kê mô tả - Thuận lợi & khó khăn trong học tập của SV năm nhất**

Số lượng SV	Độ tin cậy	Số câu có chỉ số TB > 3.0	Số câu có giá trị TB < 3.0	Giá trị TB chung
703	.804	26/36 (72.22%)	10/36 (27.78%)	3.17

Các đại lượng thống kê mô tả được trình bày ở bảng 2 cho thấy giá trị trung bình của phiếu điều tra trên tổng số 703 SV là 3.17, cao hơn chỉ số trung bình của thang đo có 5 mức độ. Ngoài ra, số lượng câu hỏi có giá trị trung bình >3.0 là 26/36 câu (chiếm tỷ lệ 72,22%) và số câu hỏi có giá trị trung bình <3.0 là 10/36 câu (chiếm tỷ lệ 27,78%). Điều này chứng minh rằng nhìn chung các SV năm nhất tại ĐHCT đang gặp nhiều khó khăn hơn thuận lợi trong học tập. Theo các yếu tố trong phiếu điều tra, những khó khăn này xuất phát từ 3 nhóm nguyên nhân có mức độ khác

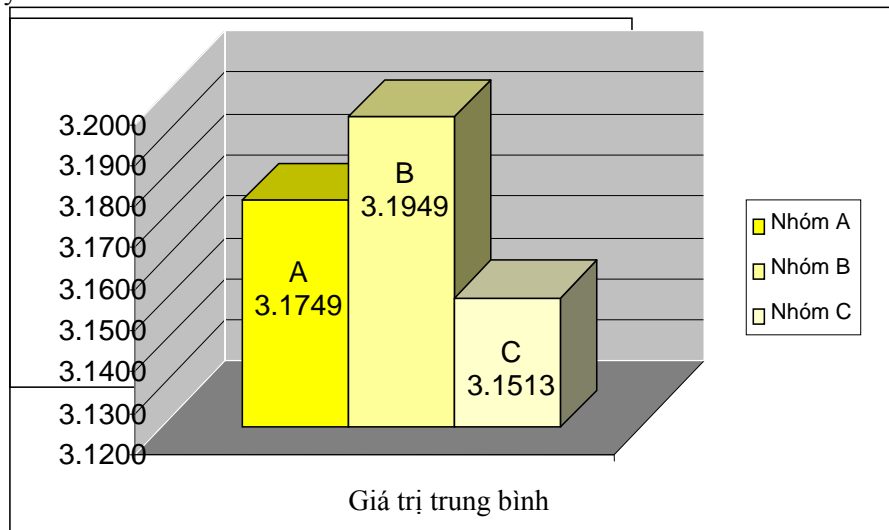
nhau. Các đại lượng thống kê về thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm thứ nhất theo từng nhóm nguyên nhân được trình bày ở bảng 3.

**Bảng 2: Thống kê mô tả - Thuận lợi & khó khăn trong học tập của SV năm nhất theo từng nhóm**

Số lượng	Giá trị trung bình chung	Giá trị trung bình nhóm A	Giá trị trung bình nhóm B	Giá trị trung bình nhóm C
703	3.17	3.17	3.19	3.15

Bảng 3 chỉ ra rằng giá trị trung bình của các nhóm yếu tố lần lượt là: nhóm A “Những thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất xuất phát từ bản thân SV” đạt 3,17, cao hơn giá trị trung bình của thang đo là 3,0; nhóm B “Những thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất xuất phát từ phía giảng viên và CVHT” đạt 3,19, cao hơn giá trị trung bình của thang đo; và nhóm C “Những thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất xuất phát từ phía nhà trường, gia đình, bè bạn” đạt 3,15, cũng cao hơn giá trị trung bình của thang đo. Nhìn chung, những thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất xuất phát từ cả 3 nhóm yếu tố đều cao hơn giá trị trung bình (> 3.00) của thang đo có 5 mức độ. Điều đó chỉ ra rằng SV năm nhất tại ĐHTC đang gặp những khó khăn nhất định trong học tập, và những khó khăn đó xuất phát từ cả 3 nhóm yếu tố, trong đó những khó khăn xuất phát từ phía giảng viên, CVHT (nhóm B) và khó khăn từ phía bản thân SV (nhóm A) là cao nhất.

Biểu đồ 1 sau đây sẽ chỉ ra mức độ khác nhau mà những khó khăn ở 3 nhóm yếu tố gây ra cho SV năm nhất.



**Biểu đồ 1: Những khó khăn trong học tập xuất phát từ 3 nhóm yếu tố**

Như trình bày trong biểu đồ 1, nhìn chung các yếu tố được khảo sát trong 3 nhóm câu hỏi đều gây ra khá nhiều khó khăn cho việc học của SV năm nhất. Trong đó, nhóm B gồm những yếu tố liên quan đến giảng viên và CVHT gây ra nhiều khó khăn cho SV năm đầu nhất. Nhóm A gồm những yếu tố liên quan đến bản thân các SV cũng gây nhiều khó khăn cho họ trong học tập. Trong khi đó, các yếu tố về nhà

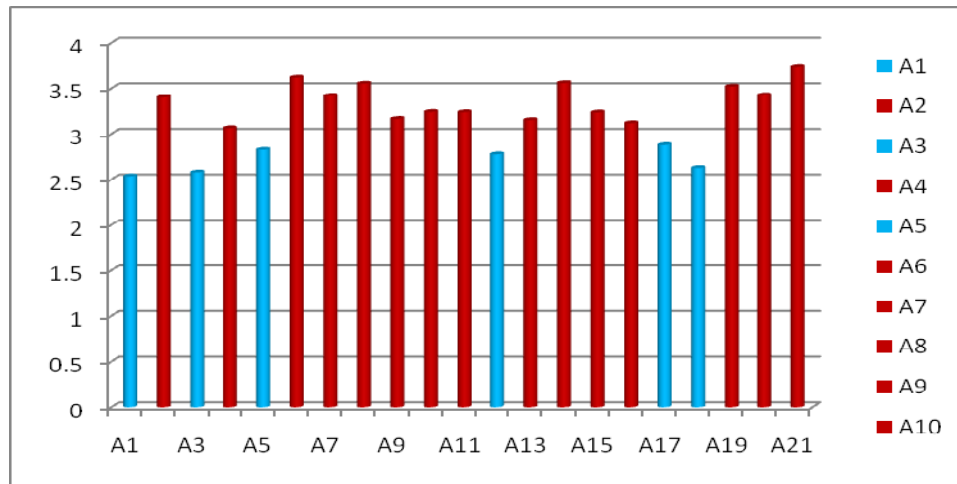
trường, gia đình và bạn bè cũng có ảnh hưởng đến quá trình học tập của các SV năm nhất nhưng ở mức độ thấp hơn.

Bảng 4 sau đây thống kê giá trị trung bình của từng câu hỏi theo từng nhóm trong phiếu điều tra.

**Bảng 3: Giá trị trung bình của từng câu hỏi theo từng nhóm**

Câu hỏi	Giá trị TB	Độ lệch chuẩn	Tổng số phiếu điều tra
A1	2.5349	1.0997	703.0
A2	3.4011	.9963	703.0
A3	2.5775	1.1470	703.0
A4	3.0626	.9453	703.0
A5	2.8293	1.0618	703.0
A6	3.6159	1.0556	703.0
A7	3.4196	.9952	703.0
A8	3.5519	.9412	703.0
A9	3.1607	1.0600	703.0
A10	3.2461	.9507	703.0
A11	3.2432	.9765	703.0
A12	2.7809	1.0073	703.0
A13	3.1479	1.0368	703.0
A14	3.5576	1.0249	703.0
A15	3.2404	1.0993	703.0
A16	3.1152	.8604	703.0
A17	2.8805	.9578	703.0
A18	2.6245	1.2408	703.0
A19	3.5192	.9867	703.0
A20	3.4253	.9010	703.0
A21	3.7383	.9321	703.0
B22	2.9687	1.0024	703.0
B23	3.3841	.8659	703.0
B24	3.4154	.9251	703.0
B25	2.6942	.9270	703.0
B26	3.2148	.9759	703.0
B27	3.2831	.9686	703.0
B28	3.4040	1.0882	703.0
C29	3.0569	1.0606	703.0
C30	3.1422	.9259	703.0
C31	2.7027	1.0438	703.0
C32	3.2489	.9881	703.0
C33	3.5391	.9448	703.0
C34	2.9260	1.0796	703.0
C35	3.1294	1.0441	703.0
C36	3.4651	1.0840	703.0

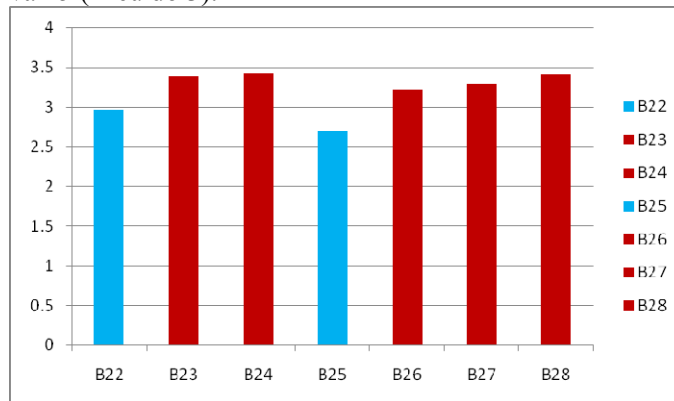
Kết quả khảo sát từ phiếu điều tra được thống kê ở bảng 4 cho thấy SV năm nhất có được một số yếu tố thuận lợi cho công việc học tập của mình được thể hiện qua các câu hỏi có giá trị trung bình <3.0. Trước hết là những thuận lợi xuất phát từ bản thân SV (nhóm A) (xem phụ lục A). Những câu hỏi ở nhóm này có chỉ số trung bình <3.0 bao gồm câu 1, 3, 5, 12, 17, và 18 (Biểu đồ 2).



**Biểu đồ 2: Thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất – Nhóm A**

Kết quả từ những câu hỏi này cho thấy các em SV năm nhất có tính kỷ luật tương đối tốt, biết nghe lời thầy cô và cố gắng tuân theo qui định của nhà trường. Các em cũng đến lớp đều đặn và có khả năng phân biệt giữa thông tin quan trọng và không quan trọng. SV năm nhất còn cho rằng các em có nhận thức tốt và hiểu rõ yêu cầu nội dung môn học. Kết quả cũng cho thấy đa số SV năm nhất thích ngành học mà mình đã chọn.

Ngoài ra, SV năm nhất cũng có được những thuận lợi xuất phát từ phía giảng viên và CVHT được thể hiện qua kết quả khảo sát của những câu hỏi thuộc nhóm B. Theo kết quả từ phiếu điều tra, các câu hỏi ở nhóm B có giá trị trung bình <3.0 bao gồm câu 22 và 25 (Biểu đồ 3).

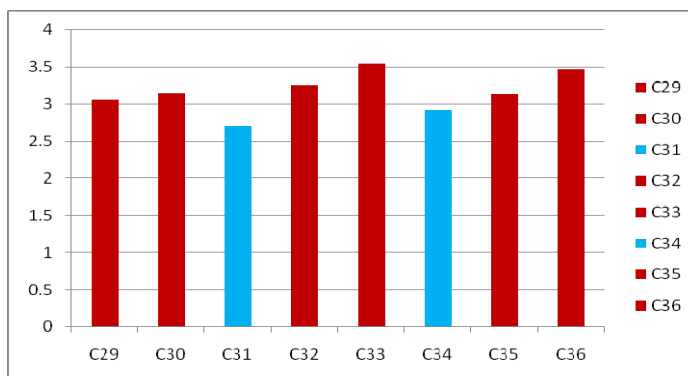


**Biểu đồ 3: Thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất – Nhóm B**

Theo kết quả, SV năm nhất cho rằng đa số đội ngũ giảng viên ở ĐHCT có chuẩn bị bài giảng tốt khi lên lớp. Các tân SV cũng cho rằng thầy cô có kiến thức và trình độ chuyên môn cao. Điều này giúp các họ rất yên tâm tiếp thu tri thức mới và mở rộng kiến thức chuyên môn của mình.

Cuối cùng, SV năm nhất cũng có được những thuận lợi và hỗ trợ từ phía nhà trường, gia đình và bạn bè được thể hiện qua các câu hỏi 31 và 34 ở nhóm C gồm các câu có giá trị trung bình <3.0.





**Biểu đồ 4: Thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất – Nhóm C**

Đối tượng nghiên cứu cho rằng trường ĐHTC có nguồn tài liệu học tập tại thư viện trường là tương đối phong phú và đầy đủ, phục vụ tốt cho công việc học tập và nghiên cứu của SV. Các SV năm nhất cũng nhận được nhiều sự hỗ trợ và động viên từ gia đình và bạn bè trong giai đoạn đầu tiên của khóa học.

Ngoài những thuận lợi nêu trên, kết quả nghiên cứu cho thấy SV gặp khá nhiều khó khăn trong học tập ở năm học đầu tiên tại trường ĐHTC. Những yếu tố gây khó khăn cho công việc học tập của SV năm nhất được thể hiện qua các câu hỏi khảo sát thuộc 3 nhóm yếu tố có giá trị trung bình >3.0.

Trước hết là những khó khăn phát sinh từ phía bản thân các SV được thể hiện qua các câu hỏi số 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 19, 20 và 21 thuộc nhóm A (Biểu đồ 2).

Theo kết quả khảo sát của câu hỏi nhóm A, nhiều SV cho rằng họ chưa biết cách sắp xếp và quản lý thời gian học tập, sinh hoạt một cách hiệu quả. Khác với cách học ở phổ thông trung học, ở ĐHTC SV được đào tạo theo chương trình học chế tín chỉ, do đó họ phải tự sắp xếp lịch học của mình sao cho cân đối và hợp lý với lịch sinh hoạt cá nhân và các hoạt động xã hội khác. Nhiều SV năm nhất thiếu khả năng liên kết giữa lý thuyết và thực hành cũng như thiếu sự hiểu biết rõ ràng về ngành học của mình. Việc thiếu khả năng tự đánh giá trong quá trình học tập cũng như không có khả năng đối phó với sự căng thẳng và áp lực từ nhiều phía cũng ảnh hưởng nhiều đến kết quả học tập của SV năm nhất. Đặc biệt là khả năng tự học của SV năm nhất còn thấp so với yêu cầu tự học ở bậc đại học, nhất là theo học chế tín chỉ mà nhà trường đang áp dụng. Kết quả khảo sát còn cho thấy SV năm nhất thiếu mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng và yêu cầu của giảng viên đối với một số môn học quá cao so với khả năng của SV. Việc các tân SV chưa quen với kỹ năng làm việc theo nhóm hay khả năng tư duy sáng tạo còn thấp cũng làm ảnh hưởng đến kết quả học tập của họ. Đặc biệt, một số SV cảm thấy nội dung một số môn học không hấp dẫn, không mang tính ứng dụng cao đã làm cho số SV này giảm hoặc mất động cơ học tập.

Ngoài những yếu tố gây khó khăn cho học tập phát sinh từ chính bản thân các tân SV, họ còn gặp nhiều thách thức từ đội ngũ cán bộ giảng dạy và CVHT được thể hiện qua những câu hỏi khảo sát thuộc nhóm B có giá trị trung bình >3.0 gồm câu hỏi số 23, 24, 26, 27 và 28 (Biểu đồ 3).

Kết quả khảo sát từ những câu hỏi này cho thấy rằng một số giảng viên chưa nêu ra được ý nghĩa thực tiễn của môn học nên các SV năm nhất không thấy được tính ứng dụng của môn học hay sự liên kết giữa lý thuyết và thực hành. SV còn cho rằng một số giảng viên có cách đánh giá môn học chưa hợp lý và thiếu khách quan. Một số giảng viên thiếu quan tâm giúp đỡ SV năm nhất trong quá trình giảng dạy, trong khi đó các SV năm nhất gặp rất nhiều khó khăn đối với phương pháp dạy và học hiện đại ở bậc đại học. Do các SV còn e dè, nhút nhát trong môi trường mới nên họ ít phát biểu hay hỏi bài khi không hiểu. Kết quả là nhiều tân SV không nắm vững kiến thức môn học hay không thể phát huy hết khả năng của mình. Ngoài ra, phương pháp dạy và học hiện đại ở bậc đại học như học theo phương pháp tự khám phá cũng gây cho họ nhiều khó khăn khi giáo viên không giải thích và hướng dẫn cách học một cách rõ ràng, nên việc lĩnh hội tri thức của các SV chưa đạt hiệu quả tối đa. Trong khi đó thì vai trò của CVHT ở một số lớp còn hạn chế và trong những trường hợp này SV nhận được rất ít sự tư vấn và hỗ trợ từ CVHT của mình.

Cuối cùng, các yếu tố gây khó khăn cho việc học tập của SV năm nhất phát sinh từ phía nhà trường, gia đình và bạn bè được thể hiện ở kết quả khảo sát thông qua những câu hỏi thuộc nhóm C có giá trị trung bình >3.0 gồm câu hỏi số 29, 30, 32, 33, 35 và 36 (Biểu đồ 4).

Những SV năm nhất được khảo sát cho rằng khó khăn lớn nhất của họ là các chương trình học bổng khuyến khích học giỏi của trường còn ít so với số lượng SV hiện có của trường (Câu 33 – Xem phụ lục A). Tiếp đến là nhà trường quản lý việc học tập của SV chưa tốt. Nhà trường thiếu các tổ chức tư vấn, hỗ trợ cho SV trong học tập. SV còn cho rằng họ còn bị tác động không tốt từ phía bạn bè và những người xung quanh. Trong các yếu tố gây khó khăn thuộc nhóm C này, SV còn cho biết rằng nhiều tân SV do hoàn cảnh gia đình khó khăn phải làm thêm ngay từ năm học đầu tiên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý và kết quả học tập của họ.

## 5 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 5.1 Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy SV năm nhất của trường ĐHTC có được một số thuận lợi hỗ trợ cho việc học tập của SV trong năm học đầu tiên như cơ sở vật chất hiện đại, hỗ trợ vốn, học bổng, tạo điều kiện về nơi ăn ở, nhiều hoạt động sinh hoạt đầu khóa giới thiệu trường, khoa, bộ môn. Tuy nhiên, các SV cũng gặp rất nhiều khó khăn trong học tập và nguyên nhân bắt nguồn từ ba nhóm yếu tố chính là từ bản thân SV, từ phía đội ngũ cán bộ giảng dạy, CVHT và từ phía nhà trường, gia đình và bạn bè. Trong đó, những trở ngại ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập của tân SV phát sinh từ phía bản thân SV và từ phía đội ngũ cán bộ giảng dạy và CVHT là thật sự đáng quan tâm. SV cũng có những yếu tố thuận lợi và khó khăn riêng trong từng nhóm yếu tố. Chính những khó khăn này đã có tác động tiêu cực đến kết quả học tập của SV trong năm học đầu tiên ở bậc đại học và cản trở họ trong quá trình thích nghi với môi trường học ở bậc đại học trong những năm tiếp theo.

## 5.2 Kiến nghị

Dựa vào kết quả nghiên cứu về thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất trường ĐHCT, chúng tôi đã tổng hợp và đưa ra những đề xuất nhằm giúp các tân SV khắc phục khó khăn và đạt kết quả học tập tốt hơn. Dưới đây là tóm tắt những kiến nghị chủ yếu:

### ***Về phía bản thân SV:***

- Phải nắm rõ động cơ học tập của mình và mục tiêu phấn đấu của mình, cơ bản là nắm được ngành mình chọn học ở nhà trường. Phải tìm hiểu và nắm bắt các hoạt động hỗ trợ và tư vấn từ nhà trường, GV, CVHT, bạn bè và gia đình liên quan đến sinh hoạt và học tập.
- Phải lập kế hoạch học tập toàn khóa một cách hợp lý phù hợp với năng lực bản thân, đồng thời thường xuyên tiếp xúc và học hỏi kinh nghiệm của anh chị đi trước để có phương pháp học tập hợp lý và hiệu quả.
- Phải biết sắp xếp và quản lý thời gian học tập và sinh hoạt một cách hợp lý và hiệu quả. Chủ động tham gia vào quá trình học tập; tìm hiểu và áp dụng nhiều chiến lược học tập khác nhau; chủ động giám sát tiến độ và hiệu quả việc học của mình.

### ***Về phía GV, CVHT:***

- Nỗ lực giảng dạy có chất lượng cao. Chuẩn bị bài giảng khoa học cả về nội dung và hình thức, phù hợp với chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ mà trường đang áp dụng. Có phương pháp sư phạm phù hợp với từng đối tượng SV, có hình thức đánh giá hợp lý và công bằng.
- Tận tâm trong nghề nghiệp, thường xuyên quan tâm và giúp đỡ SV cả trong học tập và cuộc sống. Là chỗ dựa tinh thần vững chắc của các SV trong môi trường sống và học tập mới, tạo điều kiện cho SV phát huy năng lực tự học, thể hiện hết khả năng của mình.

### ***Về phía nhà trường, gia đình và bạn bè:***

- Tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động các cấp hỗ trợ tân SV vào đầu năm học để giúp trang bị cho các tân SV kiến thức cơ bản về cuộc sống, học tập của SV, giúp SV ổn định tâm lý và cuộc sống để sẵn sàng cho nhiệm vụ học tập mới.
- Xây dựng được một phương pháp hợp lý để theo dõi và đánh giá chất lượng học tập của SV năm nhất. Thành lập tổ tư vấn, thường xuyên hỗ trợ tân SV về tâm lý, nhất là những giai đoạn khó khăn về tâm lý. Xây dựng được địa điểm tiếp xúc với SV, có lịch hoạt động cụ thể và duy trì được các hoạt động một cách hiệu quả. Tổ chức giữ liên lạc chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình.
- Bạn bè trong lớp hay chung chỗ ở thường xuyên quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Tận tình chia sẻ kinh nghiệm trong học tập và trong cuộc sống.
- Gia đình cũng cần thường xuyên thăm hỏi công việc học tập và sinh hoạt của con em mình. Động viên và giúp đỡ SV kịp lúc. Gia đình cũng nên thường xuyên liên lạc với nhà trường và bạn bè thân thiết của con em để nắm bắt tình hình học tập và sinh hoạt của các SV.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Burnett, L & Larmar, S. (2008). Improving the First Year: The Role of First Year Advisors. Griffith University, Australia
- Fraser, W. & Killen, R. (2003) Factors influencing academic success or failure of first-year and senior university students: do education students and lecturers perceive things differently? *South African Journal of Education*, 23(4), 254-263.
- Nguyễn Vũ Phong Vân (2009). “Bài nghiên cứu về những khó khăn trong học tập của SV năm thứ nhất, khoa Tiếng Anh trường Đại Học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng gặp phải khi mới học tại trường đại học”. *Đại Học Ngoại ngữ- Đại học Đà Nẵng*.
- Nguyễn, Thùy (2009a). Hành trang của những tân SV - Phần 1 – Đăng trên trang Web của Global Education <http://www.globaledu.com.vn>; ngày truy cập 06/09/2010 tại: <http://www.globaledu.com.vn/Thong-Tin-Chi-Tiet/617/HANH-TRANG-CUA-NHUNG-TAN-SINH-VIEN--Phan-1>
- Nguyễn, Thùy (2009b). Hành trang của tân SV (Phần 2) - Các mẹo phân bổ thời gian hợp lý – Đăng trên trang Web của Global Education <http://www.globaledu.com.vn>; ngày truy cập: 06/09/2010 tại: <http://www.globaledu.com.vn/Thong-Tin-Chi-Tiet/627/Hanh-trang-cua-tan-sinh-vien-Phan-2--Cac-meo-phan-bo-thoi-gian-hop-ly>
- Nguyễn, Thùy (2009c). Hành trang của tân SV (Phần 3) - Cách làm quen với mọi người ở môi trường đại học – Đăng trên trang Web của Global Education <http://www.globaledu.com.vn>; ngày truy cập 06/09/2010 tại: <http://www.globaledu.com.vn/Thong-Tin-Chi-Tiet/629/629>
- Nguyễn, Thùy (2009d). Hành trang của tân SV (Phần 4) - Đại học và phổ thông có gì khác nhau? – Đăng trên trang Web của Global Education <http://www.globaledu.com.vn>; ngày truy cập 06/09/2010 tại: <http://www.globaledu.com.vn/Thong-Tin-Chi-Tiet/2263/Dai-hoc-va-pho-thong-co-gi-khac-nhau>
- Pritchard, A. (2008). *Studying and Learning at University: Vital Skills for Success in Your Degree*. SAGE Ltd.
- Stuart, M.H, Tobolowsky, B.F; Gardner, J. N (2009). *Helping Sophomores Succeed: Understanding and Improving the Second Year Experience*. Jossey-Bass.
- Tuổi Trẻ (17/08/2009) Giảm stress cho tân SV – Đăng trên trang web của Tiền Phong Online <http://www.tienphong.vn>; ngày truy cập: 06/09/2010 tại: <http://www.tienphong.vn/Khoa-Giao/Giao-Duc/169198/Giam-stress-cho-tan-sinh-vien.html>

**Phụ lục A**

**Phiếu điều tra**

**(Về thuận lợi và khó khăn trong học tập của SV năm nhất trường Đại học Cần Thơ)**

**I. Thông tin cá nhân:**

**Họ và tên:** (không bắt buộc) ..... **Mssv:**

.....

**Lớp:** ..... **Khóa:** ..... **Khoa:**

.....

**Tuổi:** ..... **Giới tính:** Nam / Nữ **Quê quán:** .....

**II. Nội dung:**

**Các em gặp những khó khăn gì trong học tập khi học năm nhất tại trường Đại học Cần Thơ? Các em vui lòng đánh dấu (✓) vào ô tương ứng theo thứ bậc dưới đây.**

**(Lưu ý: chỉ đánh một dấu (✓) cho mỗi câu, và trả lời tất cả các câu.)**

**1: Hoàn toàn không đồng ý 2: Không đồng ý 3: Không có ý kiến**

**4: Đồng ý 5: Hoàn toàn đồng ý**

Nội Dung	1	2	3	4	5
<b>A. Về phía bản thân SV</b>					
1. Thiếu tính kỷ luật.					
2. Quản lý, sắp xếp thời gian học tập, sinh hoạt chưa hiệu quả.					
3. Không đến lớp đều đặn.					
4. Kiến thức chuyên ngành không tốt.					
5. Không có khả năng phân biệt giữa thông tin quan trọng và không quan trọng.					
6. Có quá nhiều việc cần quan tâm nên chi phối việc học.					
7. Các kỹ năng về làm bài kiểm tra, bài thi còn kém.					
8. Thiếu sự liên hệ giữa lý thuyết và thực hành.					
9. Thiếu sự hiểu biết rõ ràng về ngành học.					
10. Không có khả năng cân bằng giữa việc học và các hoạt động xã hội.					
11. Thiếu sự tự đánh giá trong quá trình học.					

12. Nhận thức không tốt về nội dung môn học.					
13. Không có khả năng đối phó với sự căng thẳng.					
14. Khả năng tự học của SV còn yếu.					
15. Thiếu mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng.					
16. Yêu cầu của giảng viên về môn học quá cao.					
17. Hiểu sai về yêu cầu môn học.					
18. Không thích ngành học mình đang theo học.					
19. Khả năng làm việc nhóm chưa tốt.					
20. Khả năng tư duy sáng tạo còn thấp.					
21. Nội dung một số môn học không hấp dẫn, không mang tính ứng dụng cao.					
<b>B. Về phía giảng viên và CVHT</b>					
22. Một số giảng viên không chuẩn bị bài giảng tốt.					
23. Một số giảng viên không hiểu nhu cầu của SV.					
24. Một số giảng viên chưa nêu ra được ý nghĩa thực tiễn của môn học.					
25. Một số giảng viên có kiến thức và trình độ chuyên môn thấp.					
26. Một số giảng viên có cách đánh giá không hợp lý và thiếu khách quan.					
27. Một số giảng viên thiếu quan tâm, giúp đỡ SV trong học tập.					
28. Vai trò của CVHT trong việc giúp đỡ, tư vấn cho SV trong học tập còn hạn chế.					
<b>C. Về phía nhà trường, gia đình, bè bạn</b>					
29. Trang thiết bị phục vụ việc dạy và học của trường còn thiếu.					
30. Nhà trường quản lý việc học tập của SV chưa tốt.					
31. Nguồn tài liệu học tập tại thư viện trường không đầy đủ.					
32. Nhà trường thiếu các tổ chức tư vấn, hỗ trợ cho SV trong học tập.					
33. Học bổng khuyến khích học giỏi của trường còn ít.					
34. Thiếu sự động viên và giáo dục từ gia đình, bạn bè.					
35. Bị tác động không tốt từ bạn bè và những người xung quanh.					
36. Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên phải làm việc thêm đã ảnh hưởng đến việc học.					